

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **156/2024/DS - ST**

Ngày 04- 9- 2024

V/v tranh chấp “*Hợp đồng  
tín dụng*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Phê.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bé Em;

2. Bà Phạm Thị Kim Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Chiến Trực - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 226/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2024/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (B). Địa chỉ: T, số A T, Phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh T1, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh ĐK (B) Chi nhánh ĐK theo Quyết định số 963/QĐ- B ngày 25/10/2021 về việc Ủy quyền tham gia tố tụng. Địa chỉ: Số E Đ, phường A, T, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của ông Trương Minh T2: Ông Trần Thanh T3, sinh

năm 1981- Phó Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp. Địa chỉ: Số E Đại lộ Đ, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** Ông Võ Thành L, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Số 572 ấp D, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Nguyên ngày 30/3/2022 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 chi nhánh Đ2 (B) có ký Hợp đồng tín dụng số: 01/2022/16225569/HĐTD với ông Võ Thành L. Số tiền vay 15.000.000 đồng, vay trung hạn, thời hạn vay 15 tháng, mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống bên vay và gia đình; Lãi suất thả nổi cụ thể bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VNĐ 24 tháng trả lãi cuối kỳ cộng biên độ theo thông báo của B tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất được điều chỉnh theo định kỳ 2 lần/năm trên cơ sở số dư nợ vay và lãi suất cho vay hiện thời do Chi nhánh thông báo tại thời điểm điều chỉnh vào ngày 01/6, 01/12 trong năm. Lãi suất cho vay hiện hành là 10,9%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Võ Thành L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông Võ Thành L vẫn không thực hiện nên đã vi phạm hợp đồng đã ký kết; Tính đến ngày 04/9/2024, ông Võ Thành L còn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 14.857.671 đồng (trong đó nợ gốc 10.733.260 đồng, lãi trong hạn 2.830.733, lãi quá hạn 1.293.638 đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 chi nhánh Đ2 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Thành L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 chi nhánh Đ2 số tiền 14.857.671 đồng (trong đó nợ gốc 10.733.260 đồng, lãi trong hạn 2.830.733, lãi quá hạn 1.293.638 đồng).

Đồng thời yêu cầu ông Võ Thành L vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi từ ngày 05.9.2024 theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 chi nhánh Đ2.

**Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/8/2024 tại trại giam C bị đơn Võ Thành L trình bày:** Ông thống nhất ông có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 chi nhánh Đ2 như đơn khởi kiện. Ông thống nhất số tiền vốn còn nợ và lãi còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 chi nhánh Đ2. Tuy nhiên hiện nay ông đang đi chấp hành án tại trại giam C nên không có điều kiện trả nợ cho Ngân hàng. Ông cam kết sau khi chấp hành án xong ông sẽ trả nợ cho ngân hàng. Do điều kiện ông đang đi chấp hành án nên ông yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông theo quy định, ông cam kết không khiếu nại gì về sau.

**Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Quan điểm phát biểu của Viện kiểm sát đề nghị tại văn bản ngày 04 tháng 9 năm 2024 đã lưu trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 chi nhánh Đ2 với bị đơn ông Võ Thành L, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 chi nhánh Đ2 yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre giải quyết theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

[3] Về tố tụng: Bị đơn ông Võ Thành L có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Võ Thành L.

[4] Về nội dung vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 chi nhánh Đ2 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Thành L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 chi nhánh Đ2 số tiền 14.857.671 đồng (trong đó nợ gốc 10.733.260 đồng, lãi trong hạn 2.830.733, lãi quá hạn 1.293.638 đồng). Đồng thời yêu cầu ông Võ Thành L vẫn phải tiếp tục trả lãi từ ngày 05.9.2024 theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 chi nhánh Đ2.

[5] Trong quá trình tố tụng nguyên đơn và bị đơn thống nhất hai bên có ký Hợp đồng tín dụng số: 01/2022/16225569/HĐTD ngày 30/3/2022 và ông L còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 chi nhánh Đ2 (B) số tiền nợ gốc 10.733.260 đồng nên thuộc tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Xét thấy Hợp đồng được ký kết giữa nguyên đơn với bị đơn về chủ thể ký kết, về mục đích và nội dung, về hình thức của các hợp đồng tín dụng nêu trên đều tuân theo các quy định tại khoản 14, 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng nên được xem là hợp pháp. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn 14.857.671 đồng trong đó nợ gốc 10.733.260 đồng, lãi trong hạn 2.830.733, lãi quá hạn

1.293.638 đồng; Đồng thời, ông L có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc, với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 05.9.2024 cho đến khi trả tất các khoản nợ vay cho Ngân hàng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về phát biểu và đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Ông Võ Thành L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau  $14.857.671 \text{ đồng} \times 5\% = 742.883 \text{ đồng}$ .

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 100 và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024

Các Điều 463, Điều 466, Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 chi nhánh Đ2.

Buộc ông Võ Thành L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 chi nhánh Đ2 số tiền 14.857.671 đồng (trong đó nợ gốc 10.733.260 đồng, lãi trong hạn 2.830.733, lãi quá hạn 1.293.638 đồng).

Buộc ông Võ Thành L có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc, với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 05.9.2024 cho đến khi ông Võ Thành L trả tất các khoản nợ vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 chi nhánh Đ2.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Võ Thành L phải nộp là 742.833 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 chi nhánh Đ2 được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả số tiền 360.000 (Ba trăm, sáu mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002688 ngày 09/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

*Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục T.H.A DS thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Huỳnh Thị Phê**